

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Bản án số: 80/2022/HS-ST  
Ngày 26 - 4 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trịnh Hồng Hải**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Đức Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**N.H.Tính**; sinh ngày 19 tháng 01 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 27/3 Ấp 2, xã X.T.T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.H.Tâm và bà T.T.K.N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2021, đến ngày 10/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Những người tham gia tố tụng:**

**- Bị hại:**

1. Ông **P.T.N**, sinh năm 1996. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 40/7 Ấp 2, xã X.T.S, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **L.H.G**, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: 4/41I đường ĐHT 42, Khu phố 5, phường T.H.T, Q12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2018, ông P.T.N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59Y1 - 994.96 đến nhà ông B.T.S tại địa chỉ: 20B1 Ấp 6, xã X.T.S, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh chơi và dựng chiếc xe phía trước nhà. Ông N vào trong nhà nói chuyện với ông S được khoảng 15 phút rồi quay trở ra thì phát hiện xe gắn máy đã bị mất nên đã đến Công an xã X.T.S, huyện H.M trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Cảnh sát hình sự) đưa về trụ sở để làm việc đối với N.Đ.N, T.V.M.T, N.V.Q, N.M.P, L.M.T và L.T.N. Qua đấu tranh, N, T, Q, P, T khai nhận đã cùng với N.H.T và N.H.B.D có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản xảy ra ngày 19/5/2018 tại địa chỉ: 20B1 Ấp 6, xã X.T.S, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên.

Ngoài ra, N.Đ.N, T.V.M.T, L.T.N khai nhận đã cùng N.H.T, N.H.B.D thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Q12, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/5/2018, N.Đ.N gọi điện thoại rủ T.V.M.T đi trộm cắp tài sản (xe gắn máy) thì T đồng ý và gọi điện thoại cho N.H.T, N.H.B.D hẹn gặp nhau tại ngã tư Quốc lộ 1A giao đường P.V.H để cùng nhau đi trộm cắp xe gắn máy. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số: 59Y1 - 931.29, màu trắng của T đến nhà chờ N, N cầm theo 01 bộ đoản gồm 01 cây tốp 8 và 01 đầu đoản hình lục giác, một đầu mài đẹp đến chỗ hẹn. T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đen - xám, không rõ biển số (mượn của bạn tên T, không rõ lai lịch) chờ D. Sau khi gặp nhau thì cả nhóm chạy lòng vòng trên các tuyến đường để tìm xe gắn máy sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước nhà địa chỉ: 20B1 Ấp 6, xã X.T.S, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhóm phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59Y1 - 994.96 của ông P.T.N không có người trông coi, đầu xe hướng vào trong. Lúc này, N nói T chờ lại gần xe gắn máy trên, còn T và D đứng gần đó canh giới. N xuống xe đi bộ lại gần dùng đoản chuẩn bị sẵn bẻ khóa rồi ngồi lên xe nổ máy cùng đồng bọn tẩu thoát.

Sau khi trộm được xe, N mang đi bán cho nhóm L.M.T, N.M.P, N.V.Q với giá 10.000.000 đồng. N chia cho T, T và D mỗi người 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 113/2018 ngày 16 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H.M kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59Y1 - 994.96 trị giá 30.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, N.Đ.N rủ T.V.M.T, N.H.B.D và N.H.T cùng nhau đi tìm tài sản (xe gắn máy) để trộm cắp. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số: 59Y1 - 931.29, màu trắng chờ N, N cầm theo 01 cây tốp 8 hình chữ L dùng làm tay quay và 01 cây lục giác có một đầu đẹp. T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner màu đen -

xám, không rõ biển số (mượn của bạn tên Tý, không rõ lai lịch) chở D từ nhà của N tại địa chỉ: 13/5 ấp T.L, xã B.Đ, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước quán ăn tại địa chỉ: 537 N.V.Q, Tổ 19, Khu phố 3, phường Đ.H.T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số: 59T1 - 787.13, màu trắng - đen do bà T.T.H đứng tên chủ sở hữu, giao cho chồng là ông L.H.G sử dụng đang dừng trước quán ăn, đầu xe quay vào trong, không người trông coi. Lúc này, N yêu cầu T dừng xe lại để N vào trộm cắp tài sản, còn T và D đứng gần đó cảnh giới. Khi đến gần xe gắn máy trên, N lấy 01 cây tít 8 hình chữ L dùng làm tay quay và 01 cây lục giác có một đầu dẹp dùng 02 tay dựa vào ổ khóa bẻ khóa rồi ngồi lên xe nổ máy cùng đồng bọn tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được xe, N gọi điện thoại cho L.T.N nói vừa trộm cắp được 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, sản xuất năm 2012 (do trước đó N có gọi điện thoại đặt vấn đề với N khi nào trộm cắp được xe gắn máy hiệu Honda SH 150i sẽ bán cho N để sử dụng) và bán cho N với giá 60.000.000 đồng thì N đồng ý mua. Hai bên hẹn địa điểm thực hiện giao dịch mua bán xe tại khu vực ngã ba mũi tàu đường Nguyễn Ảnh Thủ thuộc xã B.Đ, huyện H.M. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N đón xe ôm đến cạnh nhà địa chỉ: 64/2D ấp T.L, xã B.Đ, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh thì N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số: 59T1 - 787.13, màu trắng - đen cùng với T, T, D bán xe cho N và nhận số tiền 60.000.000 đồng. N chia cho T, T và D mỗi người 15.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 444/KLĐG ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số: 59Y1 - 994.96, màu trắng - đen, đời 2012 trị giá 150.000.000 đồng.

Riêng N.H.T bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử bị cáo N.Đ.N 07 năm 06 tháng tù, N.H.B.D 03 năm 06 tháng tù, T.V.M.T 02 năm tù, L.T.N 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, N.V.Q 01 năm tù, L.M.T 01 năm 06 tháng tù, N.M.P 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, lỗi suất chậm thi hành án và phân xử lý vật chứng.

Ngày 12/11/2021, N.H.T đến trụ sở Công an đầu thú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án đối với bị can, Quyết định phục hồi điều tra bị can để tiến hành điều tra, truy tố theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng với N.Đ.N, T.V.M.T, N.H.B.D. Lời khai của N.H.T phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của N.Đ.N, T.V.M.T, N.H.B.D, L.T.N.

Tại Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Tính ra trước Tòa án nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N.H.T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N.H.T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày bổ sung và không có ý kiến tranh luận với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H.M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, qua phân hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của N.Đ.N, T.V.M.T, N.H.B.D, L.T.N, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào chiều ngày 21/3/2018, bị cáo cùng với N.Đ.N, T.V.M.T, N.H.B.D đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại P.T.N để thực hiện hành vi lén lút bẻ khóa lấy trộm xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59Y1 - 994.96 tại trước nhà địa chỉ: 20B1 Ấp 6, xã X.T.S, huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tối ngày 20/8/2018, bị cáo tiếp tục cùng với N.Đ.N, T.V.M.T, N.H.B.D lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại L.H.G để thực hiện hành vi lén lút bẻ khóa lấy trộm xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số: 59T1 - 787.13 tại trước quán ăn

tại địa chỉ: 537 N.V.Q, Tổ 19, K.P 3, phường Đ.H.T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 180.000.000 đồng. Do đó, Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo N.H.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[4] Áp dụng các điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, làm nhiệm vụ cảnh giới để N.Đ.N thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo cùng đồng phạm đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 19/5/2018 và ngày 20/8/2018 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại P.T.N và ông Nhân có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H.M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị hại ông P.T.N và ông L.H.G đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu về phần dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại ông P.T.N số tiền 2.500.000 đồng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thu lợi bất chính từ việc bán xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59Y1 - 994.96 với số tiền 2.500.000 đồng và xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số: 59T1 - 787.13 với số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại ông P.T.N số tiền 2.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo N.H.T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **N.H.T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo N.H.T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2021 đến ngày 10/01/2022.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo N.H.T phải nộp số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

**3.** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo N.H.T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND xã Xuân Thới Thượng, H. Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Hồng Hải**